UBND TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 284 /BC-SYT	*Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 23 tháng 12 năm 2022*

BÁO CÁO

Tổng kết công tác Y tế năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2023

Phần thứ I

TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2022

Thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ, Bộ Y tế, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, mặc dù ngành Y tế tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhất là ảnh hưởng nghiêm trọng hậu đại dịch COVID-19 gây ảnh hưởng đến một số mặt của công tác y tế, nhưng dưới sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh; sự quan tâm của các cấp, các ngành; ngành y tế từ tỉnh đến địa phương tiếp tục nỗ lực phấn đấu và đã cơ bản đạt được các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong năm thứ Hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 – 2025.

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Đánh giá chung

- Toàn ngành Y tế có 22 cơ quan, đơn vị, trong đó có 01 cơ quan hành chính cấp tỉnh[1], 02 cơ quan hành chính trực thuộc Sở Y tế[2], 19 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế[3]. Nhân sự toàn ngành là 4.091 người.

- Năm 2022, hoàn thành 10/12 chỉ tiêu cơ bản UBND tỉnh giao cho ngành Y tế, trong đó có 06 chỉ tiêu vượt[4].

- Năm 2022, hoàn thành 05/08 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII giao cho ngành Y tế đến năm 2025[5].

- Năm 2022 là năm thứ ba liên tiếp ngành y tế chịu ảnh hưởng của đại dịch và hậu đại dịch COVID-19, tuy nhiên ngành y tế đã chủ động chuyển sang giai đoạn thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; khống chế các dịch bệnh truyền nhiễm lưu hành trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là dịch sốt

---

[1] Văn phòng Sở Y tế.

[2] Chi cục ATVSTP, Chi cục DS-KHHGĐ.

[3] Trung tâm KSBT, Trung tâm Pháp y, Trung tâm GĐYK, Trường TCYT, Trung tâm Kiểm nghiệm DP-MT, BVBR, BVVT, BV Tâm Thần, BV Mắt, BV YHCT, BV Phổi PHC, 08 TTYT tuyến huyện.

[4] Phụ lục 1 đính kèm. 02 chỉ tiêu chưa đạt là: tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ làm việc, tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đầy đủ.

[5] Phụ lục 2 đính kèm. 05 chỉ tiêu chưa đạt là: tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ hoạt động, tỷ lệ giường bệnh/vạn dân, tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe, chất lượng bệnh viện tuyến tỉnh, chất lượng bệnh viện tuyến huyện.

xuất huyết, không để xảy ra "dịch chồng dịch". Chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế đạt trên 95%.

- Chủ động triển khai tiêm vắc xin Covid-19 cho các đối tượng; thiết lập mô hình các cơ sở khám chữa bệnh, đảm bảo thực hiện hai chức năng chăm sóc và điều trị cho người bệnh mắc Covid-19 và không Covid-19 tại các bệnh viện, trung tâm y tế tuyến huyện; xây dựng "Đề án Tăng cường năng lực cấp cứu, hồi sức tích cực tại các cơ sở khám, chữa bệnh"; tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện khoa vệ tinh của Bệnh viện Bà Rịa tại các TTYT tuyến huyện; Kế hoạch phát triển mạng lưới y tế cơ sở; chủ động đề xuất, kiến nghị và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị về nhân lực, thuốc, vật tư y tế, kinh phí.

2. Một số kết quả nổi bật năm 2022

2.1. Các nhiệm vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao[6]

Trong năm 2022 ngành Y tế được giao: 08 nhiệm vụ do Sở Y tế chủ trì, đã hoàn thành 07 nhiệm vụ[7], còn 01 nhiệm vụ đang thực hiện[8].

2.2. Công tác xây dựng văn bản[9]

- Trong năm 2022, Sở Y tế đã xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

- Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành 02 nghị quyết[10];

- Tham mưu UBND tỉnh trình Tỉnh ủy ban hành 02 báo cáo[11];

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành 01 quyết định và 02 kế hoạch[12].

- Đặc biệt Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho ngành y tế.

- Giám đốc Sở Y tế ban hành các kế hoạch, văn bản hướng dẫn các lĩnh vực chuyên môn về y tế; tổ chức điều hành các hoạt động theo thẩm quyền.

2.3. Tích cực triển khai cải cách thủ tục hành chính[13]

---

[6] Phụ lục 2 đính kèm.

[7] (1) theo dõi, ứng phó Covid-19; (2) tiêm vắc xin Covid-19; (3) y tế cơ sở; (4) y tế dự phòng; (5) đảm bảo các điều kiện cho cơ sở y tế; (6) chiến lược chấm dứt bệnh AIDS vào năm 2030; (7) kiểm tra, giám sát ATTP.

[8] Xây dựng dự thảo Nghị quyết "Chính sách hỗ trợ đào tạo và thu hút Bác sỹ để phát triển nguồn nhân lực chuyên môn cho ngành Y tế tỉnh BRVT giai đoạn 2022 – 2026" chuyển sang năm 2023.

[9] Phụ lục 3 đính kèm.

[10] Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 25/02/2022 của HĐND tỉnh quy định mức giá dịch vụ Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR từ bệnh phẩm dịch hầu họng; Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức chi bồi dưỡng hàng tháng cho cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

[11] Báo cáo số 353-BC/TU ngày 04/11/2022 của Tỉnh ủy Báo cáo Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về "Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới".

- Báo cáo số 334-BC/TU ngày 11/10/2022 của Tỉnh ủy Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về "Công tác dân số trong tình hình mới".

[12] Phụ lục 4 đính kèm.

[13] Công tác cải cách hành chính luôn được sự quan tâm của Đảng ủy, Ban lãnh đạo Sở Y tế, là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành của Sở Y tế. Việc triển khai thực hiện cũng như chỉ đạo, giải quyết những vướng mắc để nhằm mục đích đẩy mạnh công tác CCHC trong hoạt động chuyên môn, rút

- Cắt giảm thời gian 107/173 thủ tục hành chính (TTHC) (đạt 61,8%), bãi bỏ 02 TTHC.

- Toàn ngành hiện có 181 thủ tục hành chính thuộc 15 lĩnh vực, trong đó 133 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, 47 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các đơn vị trực thuộc.

- Tiếp tục thực hiện vận hành dịch vụ công mức độ 3, 4 (eGate online) gồm 126 thủ tục (trong đó 50 thủ tục mức độ 3 và 76 thủ tục mức độ 4). Số lượng hồ sơ nhận trực tuyến trong năm là 272 hồ sơ .

- Thủ tục hành chính được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp tỉnh là 126 thủ tục.

- Tổng số hồ sơ trả kết quả qua bưu điện là 1.081 hồ sơ, đạt tỷ lệ từ 37% số hồ sơ phát sinh trong năm[14].

2.4. Y tế dự phòng

a) Phòng, chống dịch Covid-19

- Theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên Thế giới và tại Việt Nam, nâng cao công tác phân tích, dự báo tình hình dịch của địa phương, từng nhóm đối tượng để có phương án đáp ứng hiệu quả với các tình huống dịch bệnh có thể xảy ra, nhất là đối với các biến chủng mới của COVID-19.

- Khi phát hiện ca bệnh xác định nhiễm SARS-CoV-2 tiếp tục truy vết F1, hướng dẫn tự theo dõi sức khỏe 10 ngày, khi có triệu chứng nghi ngờ, thông báo cơ sở y tế để dược hướng dẫn và lấy mẫu xét nghiệm.

- Đẩy nhanh tiến độ tiêm vaccine phòng COVID-19, nhất là nhóm từ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi và tiêm mũi 3, mũi 4 cho người từ 18 tuổi trở lên, tiêm mũi 1, 2 cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi; làm giảm ca bệnh nhập viện, bệnh nặng và tử vong do bệnh COVID-19 nếu bị nhiễm.

- Đánh giá miễn dịch cộng đồng để chủ động và có giải pháp phòng ngừa lây nhiễm, nhất là đối với các biến chủng mới.

- Tăng cường truyền thông, huy động sự vào cuộc của Chính quyền địa phương các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, hệ thống giáo dục…trong việc vận động tiêm vaccine phòng COVID-19 và phòng, chống dịch bệnh.

- Tình hình mắc bệnh:

+ Từ ngày 28/6/2021 đến hết ngày 15/12/2022, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã ghi nhận 147.729 ca mắc, trong đó có 147.722 ca được công bố khỏi bệnh (99,6%), tử vong 483 ca (0,33%).

+ Từ ngày 01/1/2022 đến hết ngày 30/11/2022 số ca mắc trên địa bàn toàn tỉnh là 79.853 trường hợp trong đó có 310 trường hợp tử vong, tỷ lệ chết/mắc là 0,39.

---

ngắn thời gian, đảm bảo đúng quy định và giảm thiểu tối đa số lần đi lại của các tổ chức, công dân góp phần cải thiện mối quan hệ giữa cán bộ công chức, viên chức của ngành y tế với cá nhân, tổ chức đến liên hệ công tác.

[14] Số hồ sơ phát sinh trong năm là 2.887 hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Công tác lấy mẫu giải trình tự gen vi rút SARS-CoV-2:

Ca bệnh	Số mẫu GTT	Kết quả giải trình tự						
		Delta	BA.1	BA.2	BA.4	BA.5	BA.2.12.1	KXĐ
Cộng đồng	75	13	3	22	0	34	0	3
Nhập cảnh	17	1	5	2	0	8	0	1

Nhận xét:

- Ca bệnh cộng đồng: đã gửi 88 mẫu, số mẫu giải trình tự là 75 mẫu; trong đó có 34 trường hợp nhiễm SARS-CoV-2 biến chủng BA.5[15].

- Ca bệnh nhập cảnh: đã gửi 30 mẫu, số mẫu giải trình tự là 17 mẫu; trong đó có 08 trường hợp nhiễm SARS-CoV-2 biến chủng BA.5 (Nhật: 01 ca, Trung Quốc: 01 ca và Nga: 06).

- Về công tác tiêm vắc xin *(đến hết ngày 22/12/2022)*: Số vắc xin được Bộ Y tế phân bổ *(tính đến 09/12/2022)* 3.171.898 liều

Người trên 18 tuổi (884.929 người)

+ Tiêm mũi 3: 850.113 / 884.929 (đạt 96,07%)

+ Tiêm mũi 4: 163.034 / 884.929 (đạt 18,42%) *(đạt **99,42%** nếu tính trên số người chỉ định tiêm mũi 4(*) là **163.990** người)*

Trẻ em 12-17 tuổi (103.862 trẻ):

+ Tiêm mũi 3: 57.785 / 103.862 (đạt 55,72%)

Trẻ em 5-11 tuổi (137.734 trẻ):

+ Tiêm mũi 1: 102.209 / 137.734 (đạt 74,41%)

+ Tiêm mũi 2: 58.233 / 137.734 (đạt 44,04%)

b) Phòng, chống các bệnh truyền nhiễm khác

- Trong năm 2022 ghi nhận 7 bệnh truyền nhiễm có số ca mắc[16], tất cả các cas bệnh đều giảm nhiều so với năm 2021[17], trong đó 6 bệnh có số mắc rải rác,

---

[15] TX Phú Mỹ: 04, huyện Long Điền: 04, Đất Đỏ: 04, TP Bà Rịa: 05, TP. Vũng Tàu: 14 và Xuyên Mộc: 03.

[16] Thương hàn, Viêm não vi rút, Quai bị, Thủy đậu, Tay chân miệng, SXH, Bệnh do liên cầu lợn ở người.

[17] Các bệnh có số mắc 0, tử vong 0: Tả (A00): số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Viêm não Nhật Bản: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Viêm màng não do não mô cầu (A39): số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Cúm A/H5N1: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Cúm A/H7N9: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Cúm A/H1N1: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Bệnh Ho gà: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Bệnh Bạch hầu: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Sốt phát ban nghi sởi: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Sởi dương tính: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Bệnh do virus Zika: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Bệnh Dại: số ca mắc: 0, tích lũy: 0

[17]Bệnh Quai bị: Số mắc Tích lũy: 43, giảm 15 ca so với cùng kỳ năm trước; Số ca tử vong: 0, tăng 0 ca so với tháng trước; Tích lũy: 0, tăng 0 ca so với cùng kỳ năm trước.

[17]Bệnh Thủy đậu: Số ca mắc Tích lũy: 96, giảm 272 ca so với cùng kỳ năm trước; Số ca tử vong: 0, tăng 0 ca so với tháng trước; Tích lũy: 0, tăng 0 ca so với cùng kỳ năm trước.

[17]Bệnh Tay chân miệng: Số ca mắc tích lũy: 1.238, tăng 58 ca so với cùng kỳ năm trước; Số ca tử vong: 0, tăng 0 ca so với tháng trước, Tích lũy: 0, tăng 0 ca so với cùng kỳ năm trước.

01 bệnh gây dịch sốt xuất huyết.

- Tình hình dịch sốt xuất huyết:

+ Năm 2022 ghi nhận số ca mắc sốt xuất huyết là: **16.166** ca, tăng 14,7 lần so cùng kỳ năm trước, 16 ca tử vong.

+ bệnh tăng từ tháng 4/2022, tăng cao vào các tháng 7 – 10/2022, đến tháng 12 số ca mắc giảm còn trung bình 15 ca/ ngày. Hiện tại tình hình dịch đã được khống chế.

+ Các giải pháp đã triển khai: Giám sát các ca bệnh tại 08 huyện/thị xã/thành phố và tiếp tục duy trì các giải pháp nhằm giảm số bệnh nhân SXH nặng, hạn chế tử vong[18];

+ Bệnh nhân điều trị tại bệnh viện là: 10.642 ca đạt 65% tổng số mắc.

+ Thành phố Vũng Tàu chiếm 55% số ca mắc toàn tỉnh.

+ Nguyên nhân dịch Sốt xuất huyết tăng cao: những năm gần đây có tốc độ đô thị hóa nhanh, các khu đất trống, bỏ hoang nhiều, là nơi sinh sản và phát triển của muỗi, các khu này rất khó xử lý lăng quăng vì các khu này không có chủ đất, hoặc chính quyền địa phương cũng chưa có phương án thu gom vật phế thải, vật linh tinh; sự biến đổi khí hậu cũng lảm gia tăng sự sinh sản của muỗi vì vậy số ca mắc sốt xuất huyết cũng gia tăng theo từng năm; týp vi rút hiện luôn lưu hành 03 týp trên toàn tỉnh, do đó những vùng dân di cư có sự biến động nhiều, rất dễ bùng dịch vì chưa có miễn dịch cộng đồng.

c) Phòng chống HIV/AIDS

- Tính đến ngày 30/11/2022, số trường hợp nhiễm HIV tích lũy là 5.339 người (số hiện còn sống là 3.214 người), số bệnh nhân AIDS tích lũy đến hiện tại là 3.532 người, số người nhiễm HIV tử vong tích lũy là 2.125 trường hợp[19].

- Kết quả thực hiện Mục tiêu 95-90-95: 97% người nhiễm HIV biết được tình trạng nhiễm HIV của mình. 88% người chẩn đoán nhiễm HIV được điều trị bằng thuốc kháng virut (ARV). 98% số người được điều trị ARV kiểm soát được tải lượng vi rút ở mức thấp (dưới 1000 bản sao/ml).

- Điều trị Methadone: Duy trì hoạt động tại 03 cơ sở điều trị tại Vũng Tàu, Long Điền và 01 cơ sở tại Khoa phòng, chống HIV/AIDS; 04 cơ sở cấp phát thuốc tại TTYT Châu Đức, Xuyên Mộc, Đất Đỏ, Phú Mỹ. Tổng số bệnh nhân

---

[18] Công văn số 3396/SYT-NV ngày 02/8/2022 của Sở Y tế, Công văn số 4013/SYT-NV ngày 07/9/2022. Công văn 4014/SYT-NV ngày 07/9/2022 của SYT.

[19] So cùng kỳ năm 2020, số ca nhiễm tăng 176 ca, số tử vong 18 ca. Dịch HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh vẫn còn trong giai đoạn dịch tập trung (Tỷ lệ nhiễm HIV cao trong các nhóm nguy cơ là nghiện chích ma túy (8,5%), Phụ nữ bán dâm (3%); Nam quan hệ tình dục đồng giới (16,5%); các nhóm có nguy cơ thấp có tỷ lệ nhiễm HIV không vượt quá 1%). Tuy nhiên, với mô hình dịch HIV/AIDS tại tỉnh trong giai đoạn hiện nay, nguyên nhân chính làm lây truyền HIV là qua đường tình dục, khác với giai đoạn trước đây là do tiêm chính. Các đối tượng cảm nhiễm lớn là vợ, chồng, bạn tình người nhiễm, người tiêm chích ma túy và đặc biệt là nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới (MSM).

hiện đang điều trị Methadone trên địa bàn tỉnh là 426 người, giảm 24 người so năm 2021[20].

- Duy trì hoạt động chăm sóc điều trị HIV/AIDS tại 10 cơ sở điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh, Trung tâm y tế, trại giam trên địa bàn tỉnh, thực hiện xét nghiệm tải lượng virus, điều trị ARV cho bệnh nhân qua nguồn BHYT.

d) Phòng chống bệnh không lây nhiễm

- Chương trình Sức khỏe Việt Nam trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát huy kết quả[21]: Thực hiện quản lý, chăm sóc sức khỏe liên tục, lâu dài tại tuyến y tế cơ sở để góp phần giảm gánh nặng bệnh tật, tử vong và nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân. Khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi, học sinh.

- Chương trình cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em: Tỉ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao/tuổi) ở trẻ em dưới 5 tuổi cũng đã giảm đáng kể từ 18,7% năm 2018 xuống còn 16,5% năm 2022, trung bình mỗi năm giảm 0,5%. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em thể nhẹ cân còn 5,6%.

- Chương trình Phòng chống bệnh Tim mạch: đến 2022 có 82/82 xã phường thực hiện khám sàng lọc, quản lý điều trị bệnh. Tỉ lệ người tăng huyết áp được phát hiện so với số người mắc ước đoán là 72,5%, tỉ lệ người tăng huyết áp đã phát hiện được quản lý điều trị là 48,9%.

- Chương trình Phòng chống bệnh đái tháo đường: Tỉ lệ người đái tháo đường đã phát hiện được quản lý điều trị là 42,3%.

- Chương trình Bảo vệ sức khỏe tâm thần: tỉ lệ khám phát hiện bệnh nhân mới > 90%, tỉ lệ quản lý điều trị bệnh nhân ổn định duy trì 98%.

2.5. Quản lý môi trường y tế

- Quản lý 221/ chỉ tiêu 362 cơ sở lao động; tham gia kiểm tra, giám sát 132/ chỉ tiêu 122 cơ sở; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động 19/ chỉ tiêu18 lớp.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát, lấy mẫu nước ngoại kiểm chất lượng nước đối với các nhà máy nước trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh công bố thông tin chất lượng nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh hàng năm. 100% cơ sở cấp nước trên địa bàn toàn tỉnh được kiểm tra giám sát chất lượng nước. Tỷ lệ các chỉ tiêu xét nghiệm của các cơ sở cấp nước có đánh giá theo theo QCVN 01:2009/BYT đạt 100%.

- Thực hiện thu gom, xử lý chất thải y tế nguy hại tập trung theo quyết định của UBND tỉnh. 100% chất thải y tế nguy hại được thu gom, vận chuyển, xử lý tập trung đạt tiêu chuẩn.

- Tỉ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch đạt 91,7%/ chỉ tiêu 89,5%. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99%/ chỉ tiêu 98,8%. Tỉ lệ hộ gia đình sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 98,5%/ chỉ tiêu 98%. 100% trạm y tế xã đủ nước

---

[20] Trung tâm Kiểm soát bệnh tật: 150 người; TTYT TP Vũng Tàu: 155 người; TTYT Long Điền: 121 người

[21] Quyết định số 1092/QĐ-TTg ngày 02/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 06/8/219 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Kế hoạch số 129/KH-SYT ngày 17/9/2019 của Sở Y tế.

sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh và sử dụng nước hợp vệ sinh.

2.6. An toàn thực phẩm:

- Trong năm xảy ra 02 vụ ngộ độc thực phẩm, 06 cas mắc, tử vong: 0[22].

- Toàn tỉnh đã kiểm tra 6.974 cơ sở, số cơ sở đạt tiêu chuẩn là 6.427, chiếm tỷ lệ 92,9%, số cơ sở vi phạm là 547, số cơ sở bị xử lý là 48, số tiền nộp phạt là 274.095.000 đồng[23].

- Xét nghiệm: 2.368 mẫu thực phẩm kiểm tra hàn the, đạt 2.367 mẫu, tỷ lệ đạt 99,96%. 1.061 mẫu thực phẩm kiểm tra Formol, đạt 1.059 mẫu, tỷ lệ đạt 99,8%[24].

- Viết 122 bài báo về an toàn thực phẩm; Số bài phát trên loa truyền thanh: 465; Băng rôn: 399 cái; Tờ rơi, áp phích: 750 cái; Xe loa tuyên truyền lưu động: 108; Tập huấn kiến thức ATTP cho cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, nhà hàng khách sạn, BATT: 23 lớp/2.212 người; Nói chuyện: 90 buổi/ 3.329 người tham dự; Truyền hình: 01 buổi.

2.7. Y tế cơ sở

- Trên địa bàn tỉnh có 08 trung tâm y tế tuyến huyện, trong đó có 01 trung tâm y tế đạt hạng II, còn lại đạt hạng III. 02 trung tâm y tế không có giường bệnh (TTYT Vũng Tàu và TTYT Bà Rịa). Có 82 trạm y tế xã, phường, thị trấn.

- 98,7% trạm y tế xã đủ điều kiện khám chữa bệnh BHYT[25]. 69% người có thẻ BHYT đăng ký khám chữa bệnh ban đầu tại y tế cơ sở[26].

- Quản lý, điều trị các bệnh không lây nhiễm: Số trạm y tế quản lý, điều trị tăng huyết áp, đái tháo đường là 82/82 trạm y tế, đạt 100%[27].

- Đã triển khai 20 phòng khám BS gia đình/ 07 huyện thị thành phố. Thực hiện giám sát, quản lý các bệnh không lây nhiễm, mãn tính tại tuyến y tế cơ sở.

- Số lượt khám chữa bệnh tuyến huyện, xã chiếm khoảng 55 – 60% (huyện khoảng 40%, xã khoảng 15%) tổng số lượt khám chữa bệnh toàn tỉnh. Các TTYT tuyến huyện đã khám và điều trị được các bệnh lý cơ bản về nội, ngoại, sản, nhi, tầm soát sàng lọc trước và sau sinh, chạy thận nhân tạo…

2.8. Khám, chữa bệnh

---

[22] 02 vụ ngộ độc độc tố tự nhiên/ 01 vụ con so/ 02 ca mắc – Long Điền (T5), 01 vụ nấm lạ/ 04 ca mắc (T6). So năm 2021 tăng 01 vụ, giảm 01 ca ngộ độc thực phẩm.

[23] So năm 2021, số cơ sở kiểm tra tăng 53%.

[24] Các chỉ tiêu có tỷ lệ đạt 100% bao gồm: 309 mẫu rượu kiểm tra Methanol; 298 mẫu thực phẩm kiểm tra phẩm màu; 132 mẫu thực phẩm kiểm tra dấm ăn; 03 mẫu thực phẩm kiểm tra ôi khét dầu mỡ; 10 mẫu thực phẩm kiểm tra Hypochloric; 123 mẫu thực phẩm kiểm tra Salicilic; 52 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrit; 49 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrat.

[25] 01 TYT không triển khai là Ngãi Giao (Châu Đức) do gần TTYT.

[26] Tuyến huyện là 621.663/ 965.517 đạt 64,39%; tuyến xã là 44.620/ 965.517 đạt 4,62%.

[27] 65% người tăng huyết áp được phát hiện (chỉ tiêu 65%); 43% người tăng huyết áp đã phát hiện được quản lý điều trị (chỉ tiêu 45%). 80% người ĐTĐ được phát hiện so với số người bệnh ước đoán (chỉ tiêu 80%); 45% người ĐTĐ phát hiện được quản lý điều trị (chỉ tiêu 42%).

- Số lần khám bệnh đạt 2.193.287 khám lượt người[28], trong đó tuyến tỉnh chiếm 42%, tuyến huyện chiếm 37%, tuyến xã chiến 21%. Công suất sử dụng giường bệnh tuyến tỉnh là 95%, tuyến huyện là 30%[29]. Số lượt khám bệnh bình quân đạt 1,8 lần/người dân[30].

- Tiếp tục thực hiện Bộ 83 tiêu chí chất lượng; đổi mới phong cách phục vụ, nâng cao y đức. Triển khai liên thông kết quả xét nghiệm, chẩn đoán đối với phòng xét nghiệm đã đạt ISO 15189 tại Bệnh viện Bà Rịa.

- Mức chất lượng trung bình toàn tỉnh năm 2021 đạt 3,28/5, trong đó: Mức chất lượng trung bình tuyến tỉnh đạt 3,485/5[31], cao nhất bệnh viện Bà Rịa 4,3, thấp nhất bệnh viện Phạm Hữu Chí 2,78; Mức chất lượng trung bình tuyến huyện đạt 3,08[32] (trừ Côn Đảo 2,39), cao nhất Xuyên Mộc (3,31, thấp nhất Phú Mỹ (2,85).

2.9. Dân số và phát triển; chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em

- Dân số trung bình 1.178.695 người, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 10,1‰. Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ sinh ra sống là 2‰ (tăng so với năm 2021: 0,4‰). Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ sinh ra sống là 2,5‰ (tăng so với năm 2021: 0,5‰). Tuổi thọ trung bình năm 2022 là: 76,6 tuổi, tăng 0,1 tuổi so với năm 2021. Tỷ số giới tính khi sinh là 106,5 nam/100 nữ duy trì so với năm 2021. Số bà mẹ được sàng lọc trước sinh đạt 81,6% /chỉ tiêu giao là 80,0%[33]. Số trẻ em được sàng lọc sơ sinh đạt 80,3%/chỉ tiêu giao là 80,0%[34]. Tổng số thực hiện dịch vụ kế hoạch hóa gia đình: 63.820 người, đạt 122% kế hoạch. Trong năm có 11.257 trẻ được sinh ra, giảm 729 trẻ so cùng kỳ năm 2021.

- Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em: Tỷ lệ khám phụ khoa cho phụ nữ 15-49 tuổi là 81,8% (chỉ tiêu kế hoạch 80%). Thai phụ sanh có cán bộ y tế đỡ đạt 99,6% (chỉ tiêu 99,5). Bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc trong tuần lễ đầu sau khi sanh là 91,2% (chỉ tiêu 85%). Trẻ sinh ra dưới 2500g là 517 trẻ, chiếm tỷ lệ 3,1%, (chỉ tiêu <4%). Tỷ lệ SDD trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân 5,6%, suy dinh dưỡng thể thấp còi 16,5%. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được cân vào tháng 6 hàng

---

[28]Tổng số lần khám tuyến tỉnh 939.226 lượt khám. Trong đó: BV Vũng Tàu 336.544; BV Bà Rịa 423.617; BV Tâm Thần 55.525; BV Mắt 82.941; BV YHCT 38.587; BV Phổi 2.012. Tuyến huyện 829.214. Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 122.063; TTYT Long Điền 106.995; TTYT Phú Mỹ 103.853; TTYT Châu Đức 101.021; TTYT Côn Đảo 25.113; TTYT Đất Đỏ 73.258; TTYT TP Vũng Tàu 187.640; TTYT TP Bà Rịa 109.271. Tuyến xã 424.847 lượt khám. Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 37.168; TTYT Long Điền 59.722; TTYT Phú Mỹ 4.319; TTYT Châu Đức 35.120; TTYT Đất Đỏ 22.909; TTYT TP Vũng Tàu 251.765; TTYT TP Bà Rịa 13.844.

[29]Công suất sử dụng giường bệnh tuyến tỉnh 95%. Trong đó: Bệnh viện Vũng Tàu 120%; Bệnh viện Bà Rịa 106%; BV Tâm Thần 107%; BV Mắt 63%, YHCT 77%. Công suất sử dụng giường bệnh tuyến huyện 30%. Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 37%; TTYT Long Điền 35%; TTYT Phú Mỹ 26%; TTYT Châu Đức 31%; TTYT Đất Đỏ 11%; TTYT Côn Đảo 12%.

[30] So với cùng kỳ năm trước: số lượt KCB tăng 8%, công suất giường bệnh tuyến tỉnh tăng 15%, tuyến huyện tăng 03%. So với năm 2019, số lượt KCB giảm 20%.

[31] BVBR (4,3), BV Mắt (3,8), BVVT (3,57), BV Tâm Thần (3,35), BV Phổi (2,78), BV YHCT (3,11)

[32] Châu Đức (3,16), Đất Đỏ (3,01), Phú Mỹ (2,85), Xuyên Mộc (3,31).

[33] 11.988 thai phụ được sàng lọc/ 16.271 thai phụ. Trong đó có 17 thai phụ nguy cơ cao, 04 thai phụ nguy cơ ngưỡng HC Down, đã tư vấn cho thai phụ khám tại BV Từ Dũ.

[34] 11.796 trẻ được sàng lọc/ 14.745 trẻ, trong đó có 76 trẻ thiếu men G6PD; 01 trẻ bị suy giáp bẩm sinh. Đã tư vấn cho gia đình cách phòng ngừa và điều trị.

năm là 96,6% (chỉ tiêu 95%), Tỷ lệ trẻ em dưới 2 tuổi được cân hàng quý là 97,4% (chỉ tiêu 95%). Tỷ lệ trẻ 6 – 36 tháng được uống vitamin A 2 đợt/năm đạt 98,6%.

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động tăng khả năng tiếp cận dịch vụ sức khỏe sinh sản có chất lượng, triển khai các giải pháp nhằm hạn chế tai biến sản khoa, giảm tử vong bà mẹ và trẻ em. Tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khoẻ bà mẹ, trẻ em. Tổ chức sàng lọc phát hiện sớm ung thư cổ tử cung tại cộng đồng. Triển khai sổ theo dõi sức khoẻ bà mẹ và trẻ em tại các cơ sở y tế.

2.10. Y học cổ truyền

- Hiện trên địa bàn tỉnh có 01 Bệnh viện Y học cổ truyền, 02 Khoa Y học cổ truyền tại BV Bà Rịa và BV Vũng Tàu, các TTYT tuyến huyện có thành lập khoa Nội, Đông y.

- Trong năm 2022 đã khám chữa bệnh khám 239.064 lượt người. Trong đó: Tuyến tỉnh 17.654 lượt khám; Tuyến huyện 169.747 lượt khám; Tuyến xã 239.063 lượt khám[35].

2.11. Công tác quản lý dược, mỹ phẩm.

- Trong năm có tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế tại một số cơ sở khám, chữa bệnh, chủ yếu tập trung tại Bệnh viện Bà Rịa. Việc thiếu thuốc, vật tư y tế đến nay đã cơ bản được khắc phục, bệnh viện đã trả nợ cho các nhà cung ứng và được các công ty giao hàng trở lại.

- Tiếp tục thực hiện đấu thầu mua thuốc tập trung năm 2023-2024 cho các đơn vị.

- Công tác kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc lưu hành trên thị trường tiến hành thường xuyên; tỷ lệ thuốc không đạt chất lượng ở mức thấp 0,35%. Triển khai các kỹ thuật kiểm nghiệm cao như: Sắc ký lỏng hiệu năng cao, thử độ hòa tan, thử độ nhiễm khuẩn, định lượng kháng sinh.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 23/8/2018 của Chính phủ về việc tăng cường quản lý, kết nối cơ sở cung ứng thuốc nhằm nhằm kiểm soát xuất xứ, giá, nguồn gốc thuốc mua vào, bán ra, hạn dùng và chất lượng thuốc ... Qua đó kiểm soát việc kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn theo Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn và bán thuốc theo đơn của Bộ Y tế. Hiện tỉ lệ kết nối nhà thuốc, quầy thuốc là 100%.

- Năm 2022, Sở Y tế đã cấp, cấp lại 263 Chứng chỉ hành nghề dược; cấp mới, cấp lại: 524 Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược; 546 Giấy chứng nhận thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc - GPP; 05 Giấy chứng nhận thực hành tốt phân phối thuốc – GDP.

---

[35] Số lượt khám chữa bệnh y học cổ truyền giảm 4% so cùng kỳ năm 2021. Triển khai một số dịch vụ kỹ thuật như ngâm thuốc y học cổ truyền, chườm ngải cứu, nhĩ châm.

- Cơ sở hành nghề dược tư nhân: 1.147 cơ sở, trong đó có 10 cơ sở sản xuất, bán buôn thuốc, 473 nhà thuốc, 614 quầy thuốc và 05 cơ sở chuyên bán lẻ thành phẩm thuốc y học cổ truyền, 45 tủ thuốc Trạm y tế xã.

2.12. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế, xã hội hóa lĩnh vực y tế

- Phối hợp chặt chẽ với các Ban Quản lý, UBND các huyện, thành phố được UBND tỉnh giao làm chủ đầu tư để bảo đảm chất lượng, tiến độ các dự án thuộc ngành y tế. Tiến hành duy tu, bảo dưỡng cơ sở vật chất các đơn vị trong ngành bằng nguồn vốn sự nghiệp.

- UBND tỉnh đã bố trí 341.376 triệu đồng cho các dự án thuộc lĩnh vực y tế, cụ thể:

+ Dự án do Sở Y tế làm chủ đầu tư: Năm 2022 bố trí 62.976 triệu đồng bao gồm 02 dự án hoàn thành[36].

+ Dự án do Ban Quản lý dự án chuyên ngành dân dụng và công nghiệp và UBND các huyện, thành phố làm chủ đầu tư: bao gồm 10 dự án, bố trí 278.400 triệu đồng[37].

- Về trang thiết bị y tế:

+ UBND tỉnh ban hành Quyết định 618/QĐ-UBND ngày 24/3/2020 v/v ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế theo Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31/5/2019 của Bộ Y tế. Trên cơ sở định mức TTB y tế, tiến hành đầu tư, điều chuyển trang thiết bị cho các đơn vị. Kiểm tra, theo dõi, nhắc nhở các đơn vị đưa 100% trang thiết bị được đầu tư vào sử dụng.

- Thực hiện Nghị Quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc Ban hành một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2665/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 về việc ban hành danh mục dự án bệnh viện kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2020 (ngoài nguồn vốn ngân sách). Kết quả UBND tỉnh đã quyết định chủ trương đầu tư 01 dự án y tế, Bệnh viện Đa khoa Phường 11, TP Vũng Tàu (1.700 tỷ đồng) [38].

---

[36] TTB BVĐK Bà Rịa, TTB BVĐK Vũng Tàu.

[37] Ban Quản lý dự án chuyên ngành dân dụng và công nghiệp chủ đầu tư: Xây dựng mới BV Vũng Tàu (hoàn thành 2021); Xây dựng mới TTYT huyện Châu Đức (khởi công ngày 06/8/2019, dự kiến hoàn thành 2023); Nâng cấp mở rộng Trung tâm chẩn đoán y khoa thành BV Mắt (khởi công ngày 05/10/2020, dự kiến hoàn thành tháng 4/2023); Cải tạo TTYT Long Điền cũ thành BV Lao và bệnh phổi (khởi công ngày 14/9/2021, dự kiến hoàn thành tháng 9/2023); Mở rộng TTYT thị xã Phú Mỹ (giai đoạn 2021-2025); Xây mới TTYT Côn Đảo (giai đoạn 2021 – 2025); sửa chữa Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (giai đoạn 2021-2025)
UBND huyện Xuyên Mộc chủ đầu tư dự án: Nâng cấp mở rộng Trung tâm y tế huyện Xuyên Mộc
UBND TP Vũng Tàu chủ đầu tư dự án: Xây dựng TTYT TP Vũng Tàu
UBND TP Bà Rịa chủ đầu tư dự án: Mở rộng, cải tạo và nâng cấp TTYT TP Bà Rịa.

[38] Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND tỉnh v/v Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư dự án Bv Đa khoa tại Phường 11, TP Vũng Tàu.

- UBND tỉnh phê duyệt 09 đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết theo quy định của Chính phủ tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP cho các đơn vị[39].

2.13. Đảm bảo nhân lực phục vụ công tác khám chữa bệnh

- Tổng số nhân sự toàn ngành: 4.091[40], trong đó: công chức viên chức là 3.226, hợp đồng 161 là 411, hợp đồng khác là 454. Hiện nay còn thiếu bác sỹ ở tuyến xã là 61 người/82 Trạm y tế.

- Công tác tuyển dụng năm 2022 như sau:

+ 6 tháng đầu năm 2022 ngành y tế đã tuyển dụng: 175 chỉ tiêu/321 chỉ tiêu đã được phê duyệt, trong đó các đơn vị chưa giao tự chủ 96/224 chỉ tiêu và đơn vị giao tự chủ 79/97 chỉ tiêu.

+ 6 tháng cuối năm 2022: Để tiếp tục bổ sung nhân sự cho các đơn vị sự nghiệp, Ngành Y tế thực hiện các bước tuyển dụng viên chức đối với 384 chỉ tiêu, trong đó các đơn vị chưa giao tự chủ 229 chỉ tiêu và đơn vị giao tự chủ 155 chỉ tiêu.

- Đào tạo chuẩn chức danh nghề nghiệp, chức danh lãnh đạo, quản lý: 85 công chức, viên chức. Đào tạo Bác sĩ theo địa chỉ của tỉnh: trong năm đã cử đào tạo 16 sinh viên Y khoa, đến nay số sinh viên tham gia là 292, số sinh viên ra trường đã được bố trí làm việc tại các cơ quan, đơn vị là 169.

- Kết quả cử công chức, viên chức tham gia, bồi dưỡng năm 2022, cụ thể: Đào tạo Sau Đại học: 73(1CKII; 01 thạc sĩ; 71 CKI); Đào tạo về lý luận chính trị: Trung cấp 04 trường hợp; Bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp dược sĩ chính hạng II: 23; Bồi dưỡng cho quản lý Trưởng/ phó TYT xã, phường thị trấn: 81; Bồi dưỡng tập huấn về công tác kê khai tài sản: 27 CCVC; tập huấn về Luật lao động: 37; Đào tạo Đại học liên thông: 06 (04 Bác sĩ; 02 cử nhân);

- Đối với các lớp bồi dưỡng đã được Tỉnh ủy, UBND tỉnh phê duyệt, Sở Y tế đã hoàn thành đúng tiến độ: Lớp Quản lý bệnh viện: 49 trường hợp; Lớp Y học gia đình: 30 trường hợp; Lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho nhân viên y tế thôn ấp: 58 trường hợp; Lớp bồi dưỡng Nghiệp vụ công tác tổ chức: 53

---

[39] 1. BV Lê Lợi : Tài sản cho thuê mặt bằng đặt trụ ATM, xây ki ốt, nhà thuốc bệnh viện, căn tin; tài sản tự kinh doanh các dịch vụ sau: Khu giường bệnh điều trị theo yêu cầu, phục vụ suất ăn bệnh nhân theo chế độ bệnh lý, vận chuyển bệnh nhân theo yêu cầu, giữ xe. 2. Bệnh viện Bà Rịa: Tài sản cho thuê mặt bằng đặt trụ ATM, kính thuốc, yến sào, căn tin, giữ xe; tài sản tự kinh doanh các dịch vụ sau: Khu giường bệnh điều trị theo yêu cầu, phục vụ suất ăn bệnh nhân theo chế độ bệnh lý, nhà thuốc bệnh viện, khám bệnh dịch vụ. 3. Trung tâm y tế Đất Đỏ: Tài sản cho thuê mặt bằng nhà xe và căn tin. 4. Trung tâm Giám định Y khoa: Tài sản cho thuê mặt bằng căn tin, quầy thuốc và khám chữa bệnh ngoài giờ; tài sản tự kinh doanh các dịch vụ sau: Khám các chức năng siêu âm và chụp X quang. 5. Trường Trung cấp y tế (2 đề án: - Kinh doanh, cho thuê và liên kết đào tạo) ; tài sản cho thuê: Nhà để xe, căn tin; tài sản tự kinh doanh: Ký túc xá theo năm học (3 phòng -8 chỗ/1 phòng). - Đề án liên kết đào tạo: Lựa chọn đối tác để thực hiện liên doanh liên kết theo quy định tại khoản 3 điều 47 NĐ 151. (Theo từng năm học). 6. Bệnh viện Tâm Thần: Quyết định 3149/QĐ0UBND ngày 19/11/2019 của UBND tỉnh v/v Phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại Bệnh viện Tâm Thần vào mục đích cho thuê. Tài sản cho thuê: giữ xe, căn tin, nhà thuốc. 7. TTYT Xuyên Mộc: Cho thuê nhà Xe, nhà ăn căn tin và quầy thuôc. 8. TTYT TP Vũng Tàu cho thuê bãi giữ xe.

[40] Bác sĩ: 681, chiếm 16,65%; Dược: 301, chiếm 7,36%; Điều dưỡng: 1.194, chiếm 29,19%; Kỹ thuật Y: 158, chiếm 3,86%; Hộ sinh: 294, chiếm 7,19%; Y tế công cộng: 106, chiếm 2,5%; Y sĩ: 349, chiếm 8,53%; Khác: 597, chiếm 14,594%; HĐ 161: 411, chiếm 10,05%.

trường hợp.

2.14. Đổi mới cơ chế tài chính y tế, thực hiện lộ trình BHYT toàn dân

- Toàn ngành có 04 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên[41], 13 đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên[42], 02 đơn vị nhà nước bảo đảm chi thường xuyên[43].

- Năm 2021, có 07 đơn vị sự nghiệp tự chủ không trích lập được các quỹ, do thâm hụt (thu nhỏ hơn chi) gồm: Bệnh viện Vũng Tàu, bệnh viện Bà Rịa, bệnh viện Tâm Thần, bệnh viện Y học Cổ Truyền, TTYT Long Điền, TTYT Xuyên Mộc, TTYT Châu Đức. Chính phủ đã có cơ chế hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập thu không đủ bù chi do tác động của dịch Covid-19 năm 2021 tại Quyết định số 16/2022/QĐ-TTg ngày 08/7/2022, nên năm 2021 các đơn vị thâm hụt kinh phí đã được tính toán hỗ trợ. Tổng số tiền là 38.503 triệu đồng.

- Năm 2022, mặc dù ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 giảm, nhưng một số đơn vị nguồn thu vẫn còn thấp nên còn khó khăn trong cân đối thu chi hoạt thường xuyên để đảm bảo thực hiệm nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

- Theo báo cáo của Bảo hiểm xã hội tỉnh, năm 2022 ước đạt tỷ lệ bao phủ 90,55% dân số/ chỉ tiêu 92%[44]. Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh và các sở, ngành liên quan để kiểm tra, giám sát, giải quyết các vướng mắc trong thực hiện chính sách BHYT.

- Công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Y tế kết quả trúng thầu trang thiết bị, vật tư y tế.

2.15. Ứng dụng công nghệ thông tin y tế

Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý điều hành và cải cách thủ tục hành chính. Ứng dụng CNTT trong quản lý KCB và thanh toán bảo hiểm y tế (BHYT): 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã triển khai phần mềm quản lý KCB và thanh toán BHYT theo đúng quy định. Hệ thống hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa (Telemedicine) giữa Bệnh viện Bà Rịa và TTYT QDY Côn Đảo được triển khai và đi vào hoạt động từ đầu năm 2020: thông qua Hệ thống này, nhiều ca trường hợp bệnh nhân nặng đã được hỗ trợ cấp cứu, điều trị, khám chữa bệnh thành công; ngoài ra, hệ thống giúp TTYT QDY Côn Đảo tham vấn chuyên môn, tổ chức bình bệnh án trực tuyến nhằm rút kinh nghiệm trong công tác điều trị. Triển khai phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe người dân tại 82/82 Trạm Y tế: đã lập được 1.165.558 hồ sơ, đạt 85% chỉ tiêu kế hoạch được giao. Tuy nhiên, hồ sơ sức khỏe chưa có đầy đủ thông tin, chưa kết nối được với dữ liệu phát sinh của các lần khám, chữa bệnh của người dân tại các cơ sở y tế trong tỉnh. Tỷ lệ cấp tài khoản liên thông kết nối cơ sở cung ứng thuốc: Nhà thuốc 453/453 (tỷ lệ 100%); Quầy thuốc 573/573 (tỷ lệ 100%).

---

[41] BVBR, BVLL, BV Mắt, CDC.
[42] Trường TCYT, 08 TTYT huyện thị thành, BV Tâm Thần, BV YHCT, TT GĐYK, TT Pháp y.
[43] BV Phổi PHC, TT Kiểm nghiệm dược phẩm-mỹ phẩm.
[44] Thấp hơn chỉ tiêu Chính phủ giao (92%).

- Triển khai thanh toán chi phí dịch vụ y tế không dùng tiền mặt[45]: BV Lê Lợi đã gắn máy cà thẻ ATM của ngân hàng nông nghiệp tại quầy thu tiền. BV Bà Rịa đã ký hợp đồng với công ty Cổ phần công nghệ Onelink VN triển khai thanh toán điện tử qua thẻ khám bệnh thông minh từ tháng 12/2018, triển khai thanh toán điện tử qua thẻ khám chữa bệnh thông minh tại các khu vực trong bệnh viện. Có 14 đơn vị khám chữa bệnh ứng dụng thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, với tổng số tiền đạt 65%.

2.16. Thanh tra, kiểm tra hoạt động y tế

a) Thanh tra, kiểm tra

- Tổng số cơ sở được kiểm tra: 5.949, số cơ sở vi phạm: 654 cơ sở. Trong đó: nhắc nhở: 561 cơ sở, xử phạt: 101 cở sở, số tiền phạt là 1.038.695.000 đồng.

- So cùng kỳ 2021: số cơ sở được kiểm tra tăng 12%.

b) Công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- Tiếp công dân: 0 lượt/ 0 người[46]

- Tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo: Tổng số 17 đơn[47], trong đó: phản ánh kiến nghị 13, tố cáo 04, khiếu nại 00. Đã giải quyết 07, đang giải quyết 01, lưu đơn 01; chuyển đơn 02; đơn trùng 04; không thụ lý 02.

c) Phản ánh trên đường dây nóng Lãnh đạo tỉnh và Bộ Y tế:

- Đường dây nóng của lãnh đạo tỉnh[48]: Tiếp nhận trong kỳ 54, xử lý dứt điểm: 54.

- Đường dây nóng của Bộ Y tế[49]: Tiếp nhận 117, xử lý dứt điểm: 117.

Tất các thông báo trả lời và các cuộc điện thoại liên lạc tư vấn, hướng dẫn của Sở Y tế, người dân đều hài lòng. Các đơn vị trực thuộc đã kịp thời chấn chỉnh các thiếu sót đã chỉ ra trong thông báo trả lời phản ánh.

2.17. Công tác truyền thông y tế và các nhiệm vụ y tế trọng tâm khác

- Trong năm 2022, các hoạt động truyền thông về công tác y tế được triển khai thực hiện bám sát các nội dung trọng tâm của ngành: tuyên truyền phòng chống dịch COVID-19, tăng cường y tế cơ sở, phòng chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đổi mới phong cách phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

- Trường Trung cấp y tế tiếp tục đào tạo và liên kết đào tạo các loại hình trung cấp, cử nhân điều dưỡng, hộ sinh, dược sỹ; Giám định y khoa thực hiện công tác giám định cho các đối tượng hưu trí, người có công, người khuyết tật

---

[45] Chỉ thị số 12/CT-BYT ngày 02/10/2019 của Bộ Y tế. TTYT Vũng Tàu: Thanh toán trên tài khoản bằng điện thoại cá nhân.
[46] So cùng kỳ 2021, số lượt tiếp công dân giảm 01 lượt/01 người.
[47] So cùng kỳ 2021, số đơn giảm 03 đơn.
[48] GiÀm 169 đơn so cùng kỳ 2021.
[49] Tăng 26 phản ánh so cùng kỳ 2021.

theo đúng quy định; thực hiện công tác giám định pháp y cho các đối tượng. Đảm bảo đủ máu trong khám chữa bệnh. Thực hiện tốt chính sách người có công, đảm bảo quyền lợi cho người có thẻ bảo hiểm y tế.

II. THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÀNH Y TẾ NĂM 2022

- Thực hiện giao dự toán chi đầu tư, chi thường xuyên cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế theo đúng tổng mức được HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao, đảm bảo thời gian theo quy định của Luật NSNN.

- Dự toán được giao là 377,691 tỷ đồng (trong đó, chi thường xuyên là 341,715 tỷ đồng, chi đầu tư là 62,976 tỷ đồng.

- Số thu phí được giao: 2,25 tỷ đồng, ước thực hiện năm 2022 là 1,7 tỷ đồng (đạt 68%); Số nộp NSNN là 0,4 tỷ đồng. Số ước thu từ nguồn thu dịch vụ y tế (viện phí và BHYT thanh toán), dịch vụ khác giao: 990,665 tỷ đồng, ước thực hiện năm 2022 là 805,466 tỷ đồng, đạt 87% so với dự toán giao.

- Số kinh phí chi cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 năm 2022: 145.499 triệu đồng.

III. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN

1. Phát triển nguồn nhân lực y tế

- Nguồn nhân lực y tế có xu hướng dịch chuyển từ công lập sang tư nhân (bác sỹ). Còn thiếu bác sỹ ở tuyến y tế cơ sở.

Trong năm 2021 và 10 tháng 2022, có 233 nhân viên y tế nghỉ việc, trong đó có 45 BS, 71 ĐD/HS, 16 Kỹ thuật y, khác là 101.

- Nguyên nhân nghỉ việc:

+ Nguồn lực y tế, nhất là các bác sĩ đang làm việc tại các cơ sở y tế công lập chuyển sang y tế tư nhân làm việc do mô hình y tế tư nhân phát triển, trong đó có nhiều bệnh viện, phòng khám đa khoa tư nhân có nhu cầu tuyển dụng bác sĩ với các chính sách về tiền lương, chế độ đãi ngộ luôn cao hơn các đơn vị y tế công lập.

+ Mức lương chưa phù hợp với trình độ được đào tạo, chưa theo vị trí việc làm; thu nhập từ nguồn lương chưa đáp ứng nhu cầu thiết yếu trong cuộc sống của công chức, viên chức. Thu nhập nhân viên y tế khu vực công thấp hơn nhiều so với thu nhập y tế tư nhân.

+ Áp lực công việc ngày càng tăng nhất là trong thời gian dịch bệnh Covid-19 (đầu việc tăng, biên chế không tăng, không có người thay thế).

+ Môi trường làm việc chưa thực sự tốt *(sự thăng tiến, cách ứng xử).*

- Chế độ đãi ngộ đối với công chức, viên chức trực tiếp làm công tác chuyên môn (Chính sách trợ cấp 30%) đã hết hiệu lực nên đã ảnh hưởng một phần nguồn thu nhập đối với công chức, viên chức.

2. Thiếu thuốc, vật tư y tế

Tại một số cơ sở y tế đã xảy ra tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế. Nguyên nhân do cơ sở y tế nợ quá hạn các nhà cung cấp thuốc, vật tư y tế do đó các công ty không giao hàng hoặc giao hàng với số lượng hạn chế; cách tính tổng mức thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế chưa phù hợp, dẫn đến kinh phí đơn vị đã bỏ ra sử dụng cho người bệnh nhưng không được bảo hiểm y tế tỉnh quyết toán vì vượt tổng mức thanh toán; khó khăn trong mua sắm đấu thầu: các thông tin về hàng hóa được công khai trên các cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế không đầy đủ, chưa có đầy đủ tài liệu để xây dựng giá dự toán cho các gói thầu, nhiều đơn vị thẩm định giá từ chối thực hiện dịch vụ thẩm định giá.

3. Chế độ cho người lấy mẫu ngoài cộng đồng

Nghị quyết 16/NQ-CP ngày 08/02/2021 của Chính phủ về chi phí cách ly y tế, khám, chữa bệnh và một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19 *không* áp dụng chế độ phụ cấp chống dịch cho "Người làm công việc lấy mẫu, gộp mẫu, phân tách mẫu, người trực tiếp làm công việc xét nghiệm SARS-CoV-2 *ngoài cơ sở y tế*.

4. Y tế cơ sở và Y tế dự phòng

- Đội ngũ cán bộ y tế tuyến cơ sở còn thiếu về số lượng, trình độ còn hạn chế. Chính sách ưu đãi chưa thỏa đáng, chưa đủ hấp dẫn để thu hút cán bộ y tế về làm việc ở tuyến cơ sở.

- Quy định về trần biên chế tại các trạm y tế (tối thiểu 05 người, tối đa 10 người), gây thiếu hụt nhân lực tại các trạm y tế, đặc biệt các xã, phường có dân số cao.

- Nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân ngày càng tăng cả về số lượng và chất lượng; mô hình bệnh tật thay đổi, các bệnh không lây nhiễm, tai nạn, thương tích ngày càng tăng, các dịch bệnh nguy hiểm, mới nổi diễn biến khó lường; các yếu tố tác động xấu đến sức khỏe như ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, lối sống không lành mạnh... ngày càng gia tăng; trong khi đó khả năng đáp ứng của mạng lưới y tế cơ sở vẫn còn hạn chế.

- Hoạt động của các trạm y tế xã chủ yếu tập trung vào công tác tiêm chủng, các hoạt động chương trình y tế - dân số, khám chữa bệnh thông thường; chưa thực hiện tốt việc quản lý sức khỏe cá nhân, tầm soát phát hiện bệnh sớm, quản lý bệnh nhất là các bệnh mãn tính

- Chưa có cơ chế, nguồn lực để thực hiện việc khám sàng lọc, phát hiện sớm bệnh tật, quản lý các bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng. BHYT hiện nay chỉ thanh toán cho các dịch vụ khám chữa bệnh.

- Công tác truyền thông - giáo dục sức khỏe để người dân thay đổi nhận thức và hành vi nâng cao sức khỏe còn hạn chế. Sự tham gia của các cấp, các ngành phối hợp tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, nâng cao sức khỏe nhân dân chưa đạt hiệu quả.

5. An toàn thực phẩm

Vệ sinh an toàn thực phẩm vẫn còn xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm, thực phẩm nhiễm chất cấm, nhiễm vi sinh vật gây bệnh; cơ sở sản xuất, kinh doanh không đảm bảo vệ sinh.

6. Khám bệnh, chữa bệnh

- Chênh lệch chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh giữa các tuyến. Tình trạng quá tải ở bệnh viện tuyến tỉnh nhưng công suất sử dụng giường bệnh và chất lượng dịch vụ tuyến huyện còn thấp. Chưa triển khai được nhiều chuyên khoa, kỹ thuật mới, chuyên sâu.

- Kết quả thực hiện về phát triển chuyên môn đối với các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện còn hạn chế. Mới chỉ tập trung vào chữa bệnh mà chưa có đủ điều kiện chăm sóc toàn diện người bệnh.

7. Tài chính y tế

a) Năm 2020-2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, một số cơ sở khám chữa bệnh đơn vị được trưng dụng làm bệnh viện dã chiến điều trị bệnh nhân Covid-19, phần lớn các nhân viên y tế phải tham gia lực lượng tuyến đầu phòng chống dịch, ảnh hưởng đến hoạt động khám chữa bệnh. Vì vậy nguồn thu sự nghiệp của các cơ sở khám chữa bệnh giảm sâu, ảnh hưởng đến thu nhập của đa số người lao động, số thu nhập tăng thêm trong năm của một số đơn vị chỉ ở mức bình quân rất thấp (tính đơn vị người/tháng), chủ yếu sử dụng nguồn kinh phí năm trước chuyển sang như: BV Tâm thần (280.000đ), TTYT thành phố Vũng Tàu (950.000đ), TTYT Phú Mỹ (120.000đ), TTYT Long Điền (313.000đ), TTYT Đất Đỏ (339.000 đ), TTYT Côn Đảo (330.000đ) …, cá biệt có đơn vị không thực hiện được thu nhập tăng thêm do thâm hụt (BV YHCT).

- Năm 2021, có 07 đơn vị sự nghiệp tự chủ không trích lập được các quỹ, do thâm hụt (thu nhỏ hơn chi) gồm: Bệnh viện Vũng Tàu, bệnh viện Bà Rịa, bệnh viện Tâm Thần, bệnh viện Y học Cổ Truyền, TTYT Long Điền, TTYT Xuyên Mộc, TTYT Châu Đức.

- Chính phủ đã có cơ chế hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập thu không đủ bù chi do tác động của dịch Covid-19 năm 2021 tại Quyết định số 16/2022/QĐ-TTg ngày 08/7/2022, nên năm 2021 các đơn vị thâm hụt kinh phí đã được tính toán hỗ trợ. Tổng số tiền là 38.503 triệu đồng.

b) Giá dịch vụ khám chữa bệnh theo Thông tư số 13/2019/TT-BYT, Thông tư số 14/2019/TT-BYT bao gồm chi phí trực tiếp, phụ cấp đặc thù và chi phí tiền lương lương cơ sở 1.490.000 đồng. Tuy nhiên, những chi phí vật tư cơ cấu trong giá tính theo giá từ 2011, chưa tính theo giá thực tế năm 2022.

c) Giá dịch vụ khám chữa bệnh chưa cơ cấu đủ chi phí như:

- Mới chỉ cơ cấu chi phí trực tiếp và tiền lương, chưa có chi phí như : sửa chữa lớn, khấu hao, đào tạo.

- Kỹ thuật cầm máu mũi bằng Morocel 2 bên: giá thu 275.000 đồng, nhưng chi phí là 303.660 đồng (chi phí này chưa bao gồm tiền lương và phụ cấp thủ thuật).

d) BHXH áp dụng thanh toán vượt tổng mức theo Nghị định 146/2018/NĐ-CP, được tính từ cơ sở số liệu năm trước, nên khi có biến động tăng giá thì đơn vị phải thuyết minh và cơ quan BHXH tỉnh phải làm văn bản báo cáo lên BHXH Việt Nam để xin điều chỉnh nên việc thanh toán vượt tổng mức rất chậm, ảnh hưởng đến việc thanh toán tiền lương của nhân viên ngành Y tế. Hiện nay đã có góp ý của Bộ Y tế về sửa đổi Nghị định 146/2018/NĐ-CP về tổng mức thanh toán, nhưng chưa có văn bản chính thức của Chính phủ hướng dẫn nội dung này.

Trên đây là các vướng mắc lớn nhất cho hoạt động tự chủ của ngành y tế, vì lý do khách quan tác động trực tiếp đến nguồn thu và hoạt động thường xuyên của đơn vị. Ảnh hưởng lớn nhất là các đơn vị đang thực hiện tự chủ hoạt động chi thường xuyên, không có cơ chế để tháo gỡ khó khăn để tạo điều kiện cho đơn vị yên tâm thực hiện nhiệm vụ khám bệnh chữa bệnh, đảm bảo an sinh xã hội.

đ) Nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng từ nguồn phát triển sự nghiệp của đơn vị, chính vì vậy việc cử đi đào tạo, bồi dưỡng còn gặp khó khăn do nguồn thu hạn hẹp.

8. Công tác xã hội hóa y tế:

- Chưa có nhiều nhà đầu tư tham gia trong xã hội hóa các công trình y tế.

- Vướng mắc trong thực hiện chính sách xã hội hóa và luật quản lý sử dụng tài sản công chưa thống nhất.

+ Một là: Theo Luật quản lý tài sản công thì không được sử dụng các cơ sở hiện có để cho thuê toàn bộ theo hình thức xã hội hóa (trong khi chính sách xã hội hóa theo Nghị định 59/2014/NĐ-CP của Chính phủ thì được phép).

+ Hai là: Nếu phải thực hiện đấu giá các cơ sở hiện có để thực hiện xã hội hóa thì không được áp dụng chính sách miễn, giảm theo chính sách xã hội hóa.

9. Cơ sở hạ tầng, quản lý dược, thiết bị y tế, y dược tư nhân

Cơ sở hạ tầng một số nơi chưa đạt tiêu chuẩn ảnh hưởng đến hoạt động khám chữa bệnh tại đơn vị. Quản lý, sử dụng trang thiết bị y tế còn hạn chế. Sử dụng thuốc chưa hợp lý. Cơ sở khám bệnh tư nhân vừa khám bệnh vừa bán thuốc, cơ sở hành nghề dược tư nhân bán thuốc không theo đơn còn phổ biến.

10. Xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

Tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo phát sinh, xử lý kéo dài.

Phần thứ II

CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2023

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung: Giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh, dịch bệnh, góp phần tăng tuổi thọ, nâng cao các chỉ số sức khỏe cơ bản của người dân. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế, chất lượng khám chữa bệnh. Phát triển công nghệ thông tin y tế, y tế cơ sở hướng tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân.

2. Các chỉ tiêu cơ bản

Stt	Chỉ số	Kế hoạch 2023
	Chỉ tiêu đầu vào	
01	Bác sĩ/ vạn dân (BS)	9,5[50]
02	Giường bệnh/ vạn dân (GB)	20,4[51]
03	Trạm y tế có bác sỹ làm việc (%) (tối thiểu 02 buổi/ tuần)	100
	Chỉ tiêu về hoạt động	
04	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đầy đủ (%)	98
05	Tỷ lệ rác thải y tế được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn (%)	100
	Chỉ tiêu đầu ra	
06	Tuổi thọ trung bình	76,7
07	Tỷ số tử vong mẹ trên 100.000 trẻ đẻ sống (‰o)	< 26
08	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi (‰)	< 8
09	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi (‰)	< 14
10	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên (‰)	10
11	Tỷ lệ người nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng (%).	< 0,3
12	Số người mắc ngộ độc thực phẩm trên 100.000 dân (Người)	< 7

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc đối với các cơ sở y tế

- Ổn định và phát triển nguồn nhân lực ngành y tế, xây dựng các chính sách hỗ trợ nhằm giữ chân, thu hút, đào tạo nhân viên y tế.

[50] 1.124 BS/ 1.182.845 dân
[51] 2.414 giường/ 1.182.845 người (2023). Năm 2021: 1.176.078. Năm 2022: 1.178.695.

- Đảm bảo đủ thuốc chữa bệnh, trang thiết bị, vật tư y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh cho người dân.

- Giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong việc thanh quyết toán BHYT.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, thúc đẩy tiến độ các dự án đầu tư xây dựng, sửa chữa các cơ sở y tế để đưa vào hoạt động.

- Phát triển bộ phận lọc máu tại các Trung tâm y tế tuyến huyện.

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát và đôn đốc khắc phục các kết luận thanh tra, kiểm toán trong hoạt động các đơn vị nhằm kịp thời khắc phục các hạn chế, yếu kém.

2. Phát triển nhân lực y tế và củng cố công tác quản lý của các đơn vị

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyên khoa nhằm phát triển chuyên môn các chuyên khoa sâu tại các đơn vị theo định hướng phát triển chuyên môn của ngành Y tế.

- Tăng cường thu hút bác sỹ về tỉnh làm việc; thu hút nguồn nhân lực đối với các vị trí việc làm khó tuyển dụng tại các bệnh viện/ trung tâm y tế.

- Đào tạo, bồi dưỡng năng lực quản lý cho các đơn vị trực thuộc đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; kiện toàn tổ chức bộ máy; thực hiện công tác quy hoạch cán bộ theo đúng quy định và có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kịp thời, đảm bảo đạt chuẩn theo quy định khi bổ nhiệm.

- Thực hiện phân cấp gắn với nâng cao năng lực quản lý, điều hành của các đơn vị; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết:

+ Nghị quyết "Quy định mức hỗ trợ, động viên đối với đội ngũ công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại các cơ quan, đơn vị ngành y tế tỉnh BR-VT".

+ Nghị quyết "Chính sách hỗ trợ tiền ăn cho bệnh nhân tâm thần điều trị nội trú tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu".

+ Nghị quyết "Chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút bác sĩ để phát triển nguồn nhân lực chuyên môn ngành Y tế trên địa bàn tỉnh".

3. Công tác tài chính

- Lập phương án tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2023 – 2025 theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Phối hợp cơ quan BHXH giải quyết các vướng mắc trong thanh quyết toán chi phí KCB liên quan đến BHYT.

- Thực hiện quyết toán ngân sách năm 2022, các kiến nghị quyết toán ngân sách để khắc phục kịp thời các hạn chế.

- Rà soát khắc phục các hạn chế trong việc lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán; lập dự toán sát với thực tế và theo quy định, phân bổ và giao dự toán theo Luật ngân sách; mua sắm tài sản theo quy định Luật đấu thầu; công khai tài chính, tài sản theo quy định; sử dụng tài sản công, báo cáo tài sản theo quy định.

- Kiểm tra, giám sát công tác tài chính, kế toán tại các đơn vị.

- Triển khai phần mềm báo cáo tài chính.

4. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc người bệnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện *"Đề án Tăng cường năng lực cấp cứu, hồi sức tích cực tại các cơ sở khám, chữa bệnh"*, sẵn sàng đáp ứng với mọi tình huống dịch bệnh, thảm họa.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng bệnh viện thông qua đánh giá Bộ tiêu chí bệnh viện của Bộ Y tế hàng năm; nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ y tế; sự hài lòng của người bệnh đối với cơ sở y tế.

- Triển khai phát triển chuyên môn tại các bệnh viện tuyến tỉnh:

+ Bệnh viện Bà Rịa: Triển khai đề án phẫu thuật tim hở tại Bệnh viện Bà Rịa. Phát triển các chuyên khoa mũi nhọn đầu ngành: Tim mạch can thiệp; Ung bướu; Chẩn đoán hình ảnh; Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình; Răng hàm mặt. Tiếp tục duy trì, triển khai hiệu quả các chuyên khoa sâu: Hồi sức tim mạch, Hồi sức Nhi – sơ sinh; Ngoại thần kinh; Vi phẫu; Ngoại chỉnh hình.

+ Bệnh viện Vũng Tàu: Phát triển đơn nguyên Đột quỵ; tăng cường công tác cấp cứu, cấp cứu Ngoại khoa, cấp cứu Sản khoa và Gây mê hồi sức.

+ Đối với các bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh: Phát triển đầu ngành thuộc lĩnh vực Mắt, Tâm thần, Y học cổ truyền và Bệnh Phổi.

5. Phát triển Y tế dự phòng

- Xây dựng và thực hiện "*Đề án nâng cao năng lực Trung tâm Kiểm soát bệnh tật"*, kịp thời đầu tư nguồn lực, phát triển trung tâm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm; bệnh không lây nhiễm; quản lý sức khỏe cộng đồng; phòng, chống các tác động của yếu tố nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe; khám, phát hiện, điều trị dự phòng các bệnh tật.

- Tăng cường năng lực hệ thống y tế dự phòng từ tỉnh đến cơ sở, chủ động giám sát dịch, phát hiện sớm và chủ động dập dịch kịp thời, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do các bệnh truyền nhiễm.

- Triển khai thực hiện các giải pháp chiến lược quốc gia chấm dứt bệnh AIDS vào năm 2030 trên địa bàn tỉnh[52].

- Chủ động duy trì vững chắc mức sinh thay thế, hạn chế tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; nâng cao chất lượng dân số. Tăng cường chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em: Giám sát tử vong mẹ, hồi sức sơ sinh, cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em,

[52] Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh

tập trung giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi và kiểm soát có hiệu quả tình trạng thừa cân béo phì.

- Tiếp tục tổ chức hiệu quả công tác tiêm vắc xin phòng Covid-19, vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng.

- Tăng cường giám sát, điều tra, xác minh, xử lý dịch; dự báo và có kế hoạch ứng phó kịp thời.

6. Phát triển Y tế cơ sở

- Tiếp tục triển khai *"Kế hoạch Phát triển mạng lưới y tế cơ sở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trong tình hình mới giai đoạn đến năm 2025"* (Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của UBND tỉnh).

- Tiếp tục triển khai *"Thành lập và phát triển các khoa vệ tinh của Bệnh viện Bà Rịa tại trung tâm y tế tuyến huyện"*.

- Phát triển chuyên môn đối với Trung tâm Y tế tuyến huyện, thị xã, thành phố và trạm y tế:

+ Tại các Trung tâm y tế, tập trung phát triển ổn định khoa Cấp cứu, đảm bảo cấp cứu nội viện và cấp cứu ngoại viện kịp thời, an toàn và hiệu quả; phát triển ổn định khoa Khám bệnh, đảm bảo đủ nhân lực, đủ chuyên khoa để tổ chức khám chữa bệnh ngoại trú, đồng thời khám sức khỏe cho người dân và khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự. Tiếp tục duy trì phòng khám theo nguyên lý y học gia đình. Tăng cường bộ phận Lọc máu ngoài thận tại TTYT Xuyên Mộc; phát triển bộ phận lọc máu ngoài thận tại các Trung tâm y tế d8ể tăng dần số máy, số giường để đáp ứng nhu cầu của người dân.

+ Trạm Y tế: Đẩy mạnh hoạt động khám chữa bệnh, quản lý người bệnh mắc các loại bệnh không lây tại Trạm Y tế, trước mắt là đối với người bệnh Tăng huyết áp, Đái tháo đường, Hen, COPD; tiếp tục mở rộng triển khai khám chữa bệnh tại Trạm Y tế theo nguyên lý Y học gia đình.

- Thực hiện đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, luân phiên bác sỹ từ trung tâm y tế về trạm y tế xã và ngược lại để nâng cao trình độ chuyên môn cho viên chức y tế xã. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động của trạm y tế xã, khám chữa bệnh từ xa.

- Tiếp tục cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh, sơ cứu, chuyển tuyến kịp thời các bệnh thông thường cho người dân trên địa bàn được giao.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin y tế, chuyển đổi số

- Xây dựng Hồ sơ bệnh án điện tử không dùng bệnh án giấy; thanh toán viện phí điện tử không dùng tiền mặt; tiếp tục phát triển hệ thống khám chữa bệnh từ xa.

- Hoàn thiện tạo lập Hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân.

- Triển khai phần mềm quản lý trạm y tế xã đầy đủ các chức năng theo quy định của Bộ Y tế; xây dựng và triển khai hệ thống Y tế thông minh giai đoạn 2021-2022, định hướng đến 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dịch bệnh, quản lý sức khỏe học sinh; triển khai đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến.

8. An toàn thực phẩm

- Tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính được ghi nhận dưới 07 người/100.000 dân.

- Tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm bếp ăn tập thể, trường học. Chủ động giám sát ô nhiễm thực phẩm, giám sát mối nguy an toàn thực phẩm, lấy mẫu xét nghiệm các chỉ tiêu đánh giá ô nhiễm về vi sinh, hóa học để cảnh báo sớm tới cộng đồng.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong công tác kiểm tra các cơ sở, chất lượng kiểm tra các cơ sở, xử lý nghiêm các cơ sở cố tình vi phạm về an toàn thực phẩm. Tập trung kiểm tra, giám sát, bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các loại thực phẩm tươi sống, sử dụng hàng ngày cho người dân.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn thực phẩm.

9. Tăng cường thanh tra, kiểm tra; hoạt động truyền thông; cải cách thủ tục hành chính hướng đến sự hài lòng của người dân

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác đấu thầu, mua sắm tại các cơ sở y tế công lập.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra tuân thủ các quy định pháp luật của cơ sở hành nghề y, dược tư nhân.

- Tăng cường kiểm tra bán thuốc kê đơn, thực hiện việc cấp tài khoản liên thông trên Cổng dữ liệu dược quốc gia cho các cơ sở kinh doanh thuốc.

- Tăng cường truyền thông các chế độ, chính sách khám chữa bệnh cho người dân; nâng cao nhận thức bệnh, tật, dịch bệnh và cách phòng ngừa cho nhân dân.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Thực hiện vận hành dịch vụ công mức độ 3, 4.

10. Xã hội hóa y tế

Theo dõi đẩy mạnh thực hiện các dự án xã hội hóa lĩnh vực y tế; liên doanh, liên kết nhằm huy động các nguồn lực ngoài nhà nước cho phát triển y tế.

Phần thứ ba
MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Bộ Y tế

- Đề nghị Bộ Y tế trình Chính phủ:

+ Xem xét ngưng thực hiện quy định về tổng mức thanh toán chi phí KCB BHYT quy định tại Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6 Điều 24 Nghị định 146/2018/NĐ-CP và đề nghị được thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế của đơn vị theo báo cáo quyết toán năm bao gồm toàn bộ chi phí khám chữa bệnh theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và chi phí về thuốc, hóa chất, vật tư y tế, máu, chế phẩm máu chưa được tính vào giá dịch vụ đã được sử dụng cho người bệnh thuộc phạm vi được hưởng và mức hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế sau khi đã được cơ quan bảo hiểm xã hội giám định, thẩm định theo đúng quy định, quy trình.

+ Ban hành chính sách thu hút nguồn nhân lực Bác sĩ về công tác tại y tế cơ sở, y tế dự phòng. Có chính sách hỗ trợ, giữ chân đội ngũ nhân viên tại y tế cơ sở, y tế dự phòng.

- Đề nghị Bộ Y tế sớm ban hành Thông tư thay cho Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05/6/2007 để định mức lại nhân sự y tế cho phù hợp.

- Bộ Y tế xây dựng cơ chế giá dịch vụ đồng chi trả nhằm khuyến khích người dân KCB ở tuyến y tế cơ sở. Xây dựng mức giá, cơ chế thanh toán BHYT cho phòng khám bác sỹ gia đình, KCB tại nhà, tư vấn, khám sàng lọc. Xây dựng giá/định mức dịch vụ y tế cơ sở (xác định rõ nội dung BHYT, NSNN chi trả).

- Giá dịch vụ y tế: Do giá dịch vụ kỹ thuật chưa cơ cấu đủ chi phí, đến nay giá dịch vụ sự nghiệp công vẫn đang thực hiện theo quy định tại Thông tư 37/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018, Thông tư 13/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019, Thông tư 14/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ Y tế chưa cơ cấu đủ các chi phí. Các cơ sở y tế kiến nghị Bộ Y tế xem xét điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định: *"Riêng đối với giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập; giá dịch vụ giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp tại cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp công lập: Trường hợp không thực hiện được lộ trình quy định tại điểm a khoản này, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tài chính.*

2. Đối với UBND tỉnh

- Đối với các đơn vị tự chủ một phần chi hoạt động thường xuyên: Do khung giá chưa đảm bảo đủ chi phí và mức trượt giá hàng năm. Ngân sách địa phương cần cấp hỗ trợ kinh phí theo phương án tự chủ của đơn vị đó được phê

duyệt theo giai đoạn tự chủ, đảm bảo ổn định thu nhập cho người lao động, tạo điều kiện cho nhân viên y tế yên tâm công tác và đảm bảo đơn vị thực hiện công tác khám chữa bệnh, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Đối với các đơn vị đảm bảo chi thường xuyên: đề xuất cơ chế cấp hỗ trợ kinh phí hoạt động kịp thời khi nguồn thu không ổn định do những khách quan như thiên tai, dịch bệnh…tạo điều kiện cho đơn vị yên tâm thực hiện nhiệm vụ khám bệnh chữa bệnh, đảm bảo an sinh xã hội.

- Giải quyết tình hình công nợ, trang thiết bị tài trợ, thanh toán kinh phí chi cho các đoàn ngoài tỉnh, kinh phí lấy mẫu ngoài cộng đồng.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- UBND các huyện, thị xã, thành phố làm việc với Trung tâm Y tế địa phương thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định và có phương án sắp xếp, xử lý phù hợp đối với các hệ thống PCR được tài trợ chống dịch Covid-19.

- Theo dõi, đôn đốc y tế địa phương trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác y tế năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2023 ngành Y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu./.

Kèm theo các phụ lục nhiệm vụ./.

Nơi nhận:
- TTr.Tỉnh ủy (báo cáo);
- TTr.HĐND tỉnh (báo cáo);
- Bộ Y tế (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở KHĐT;
- Sở Tài chính;
- Cục Thống kê tỉnh;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Các PGĐ SYT;
- Các Phòng SYT;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các Phòng Y tế;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ

Phạm Minh An

Phụ lục 1: Kết quả đạt được các chỉ tiêu y tế năm 2021 theo kế hoạch UBND tỉnh giao năm 2021

STT	Chỉ số	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022
	Chỉ tiêu đầu vào		
1.	Bác sĩ/ vạn dân (BS)	9,2	**9,3**
2.	Giường bệnh/ vạn dân (GB)	22,9	**20,48**
3.	Trạm Y tế xã, phường có bác sỹ làm việc (%)	100	**100**
	Chỉ tiêu về hoạt động		
4.	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đầy đủ (%)	98	**83,13**
5.	Tỷ lệ rác thải y tế được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn (%)	100	**100**
	Chỉ tiêu đầu ra		
6.	Tuổi thọ trung bình (tuổi)	76,6	**76,6**
7.	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên (‰)	10,1	**10,1**
8.	Tỷ số tử vong mẹ trên 100.000 trẻ đẻ sống (%ooo)	< 26	**16,9**
9.	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi (‰)	< 8	**2,0**
10.	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi (‰)	< 14	**2,5**
11.	Tỷ lệ người nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng (%).	< 0,3	**0,278**
12.	Số người mắc ngộ độc thực phẩm trên 100.000 dân (Người)	< 7	**0,53**
13.	Tỷ lệ hài lòng bệnh nhân nội trú (%)	>80	**97,9**

Phụ lục 2: Kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII

Stt	Chỉ số	Đơn vị tính	KH 2025	KH 2022	Thực hiện 2022	Ghi chú
01	Bác sĩ/ vạn dân	Người	10	9,2	9,3	NQ 09
02	Tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ hoạt động	%	100	100	100	NQ 09
03	Tỷ lệ giường bệnh/ vạn dân	Giường	30	20,03	20,48	NQ 09 CtrHĐ 29
	GB ngoài công lập	Giường	9,6	0,6		
04	Tỷ lệ rác y tế được thu gom, xử lý đúng qui định	%	100	100	100	NQ 09
05	Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe	%	95		-	NQ 09 CTrHĐ 29
06	Tuổi thọ trung bình	Tuổi	76,9	76,6	76,6	NQ 09 CTrHĐ 29
07	Chất lượng bệnh viện tuyến tỉnh đạt	mức	4		3,485 (năm 2021)	NQ 09
08	Chất lượng bệnh viện tuyến huyện	mức	3		3,08 (năm 2021	NQ 09

Phụ lục 3: Các văn bản chỉ đạo, điều hành

Stt	Cơ quan ban hành	Số, ngày tháng năm	Trích yếu	Nội dung chủ yếu
Tỉnh ủy				
1	Tỉnh ủy	Báo cáo số 353-BC/TU ngày 04/11/2022 của Tỉnh ủy	Báo cáo Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về "Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới".	08 nhóm chỉ tiêu cụ thể phát triển ngành Y tế đến năm 2025, 2030[53]
2	Tỉnh ủy	Báo cáo số 334-BC/TU ngày 11/10/2022 của Tỉnh ủy	Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về "Công tác dân số trong tình hình mới".	với 09 nhóm mục tiêu cụ thể để giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về công tác dân số[54]
HĐND tỉnh				
1	HĐND tỉnh	Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 25/02/2022 của HĐND tỉnh	Quy định mức giá dịch vụ Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR từ bệnh phẩm dịch hầu họng.	
2	HĐND tỉnh	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh	Quy định mức chi bồi dưỡng hàng tháng cho cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	
UBND tỉnh				
1	UBND tỉnh	Kế hoạch số 98/KH-UBND	Triển khai thực hiện gói dịch vụ xét nghiệm sàng lọc trước	

[53] UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 13/09/2018 về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh ; Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 164/KH-SYT ngày 04/12/2018 thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh và Quyết định số 2575/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

[54] UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2571/QĐ-UBND ngày 13/9/2018 về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 30-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh, Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 139/KH-SYT ngày 10/10/2018 thực hiện Chương trình hành động số 30-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh và Quyết định số 2571/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

Stt	Cơ quan ban hành	Số, ngày tháng năm	Trích yếu	Nội dung chủ yếu
		ngày 06/6/2022	sinh và sơ sinh miễn phí đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	
2	UBND tỉnh	Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 04/7/2022	Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện chiến lược quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2025 của tỉnh BRVT	
3	UBND tỉnh	Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 31/8/2022	Kế hoạch phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2022-2025	
Sở Y tế				
1	Sở Y tế	Quyết định số 1279/QĐ-SYT ngày 29/12/2021 của Giám đốc Sở Y tế	Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022	
2	Sở Y tế	Quyết định số 1263/QĐ-SYT ngày 28/12/2021 của Giám đốc Sở Y tế	Giao chỉ tiêu, kế hoạch công tác Y tế - Dân số, chăm sóc sức khỏe năm 2022	
3	Sở Y tế	Kế hoạch số 16/KH-SYT ngày 28/01/2022 của Sở Y tế	Công tác Y tế thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022	
4	Sở Y tế	Kế hoạch số 76/KH-SYT ngày 25/5/2022 của Sở Y tế	Triển khai thực hiện Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình phát triển Y dược cổ truyền, kết hợp Y dược cổ truyền với Y học hiện đại đến năm 2030	
5	Sở Y tế	Quyết địh số 417/QĐ-SYT ngày 25/5/2022	Ban hành Chương trình Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của ngành Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2022	
6	Sở Y tế	Kế hoạch số 114/KH-SYT ngày 12/8/2022	Thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2025 của ngành Y tế	

STT	NHIỆM VỤ	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện
1	Theo dõi, nắm chắc tình hình, diễn biến dịch Covid-19, triển khai các phương án, kế hoạch, kịch bản một cách chủ động để ứng phó linh hoạt đối với từng tình huống cụ thể trong phòng, chống dịch gắn với từng bước mở cửa lại nền kinh tế	Năm 2022	- Tiếp tục thực hiện nghiêm Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 05/05/2022 của UBND tỉnh triển khai chương trình phòng, chống dịch COVID-19 theo Nghị Quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ. Đảm bảo thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng chống dịch, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo đúng tinh thần của các Nghị quyết của Chính phủ. - Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm những giải pháp phòng, chống dịch với các trụ cột cách ly, xét nghiệm, điều trị, gắn với thực hiện tốt khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội. - Triển khai quyết liệt các giải pháp đẩy mạnh công tác tiêm chủng, giao chỉ tiêu tiêm chủng tới tận cấp huyện, cấp xã; thực hiện "Đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng" để đảm bảo không bỏ sót đối tượng cần tiêm chủng, tăng tỷ lệ bao phủ vắc xin cho người dân; phát huy tính chủ động, gương mẫu của các lực lượng cán bộ, chiến sỹ, quân nhân, công nhân viên chức, người lao động trong việc tiêm vắc xin; tổ chức các chiến dịch tiêm vắc xin tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, khu công nghiệp/ khu chế xuất; tiếp tục vận động người dân tham gia tiêm vắc xin đầy đủ, đúng lịch theo hướng dẫn của Bộ Y tế. - Tăng cường truyền thông, vận động tiêm vắc xin phòng COVID-19 đối với cán bộ, công nhân viên chức thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh để tham gia tiêm chủng đầy đủ, kịp thời theo hướng dẫn của Bộ Y tế. - Tăng cường giám sát, phát hiện, xử lý kịp thời các ổ dịch trong cộng đồng. Tổ chức tốt việc phân tuyến, thu dung, cấp cứu, điều trị

STT	NHIỆM VỤ	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện
			bệnh nhân, hạn chế tối đa các trường hợp tử vong; có kế hoạch phân tuyến, hỗ trợ cán bộ điều trị có kinh nghiệm cho tuyến dưới để hạn chế chuyển tuyến khi không cần thiết, tránh quá tải bệnh viện. Tổ chức tập huấn, cập nhật kiến thức về giám sát phát hiện bệnh và điều trị ở tất cả các tuyến để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế, đặc biệt là y tế cơ sở. - Phối hợp với Viện Vệ sinh dịch tễ/ Pasteur thực hiện lấy mẫu giải trình tự gen các trường hợp có biểu hiện bất thường để phát hiện sớm các biến thể mới nguy hiểm của vi rút SARS-CoV-2. - Tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra và hỗ trợ các địa phương, đơn vị giải quyết ngay các khó khăn, vướng mắc trong công tác phòng, chống dịch bệnh. Xử lý nghiêm các vi phạm về phòng, chống dịch bệnh.
2	Tăng cường nhân lực và cơ sở vật chất đảm bảo điều kiện chăm sóc, chữa bệnh cho người dân; hoàn thiện và phát triển mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng	Năm 2022	- Công tác tuyển dụng năm 2022 như sau: + 6 tháng đầu năm 2022 ngành y tế đã tuyển dụng: 175 chỉ tiêu/321 chỉ tiêu đã được phê duyệt, trong đó các đơn vị chưa giao tự chủ 96/224 chỉ tiêu và đơn vị giao tự chủ 79/97 chỉ tiêu. + 6 tháng cuối năm 2022: Để tiếp tục bổ sung nhân sự cho các đơn vị sự nghiệp, Ngành Y tế thực hiện các bước tuyển dụng viên chức đối với 384 chỉ tiêu, trong đó các đơn vị chưa giao tự chủ 229 chỉ tiêu và đơn vị giao tự chủ 155 chỉ tiêu. - Y tế cơ sở: Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 20/02/2019 của UBND tỉnh Xây dựng và Phát triển mạng lưới y tế cơ sở tỉnh BRVT trong tình hình mới: Tổ chức mạng lưới ổn định: các TTYT, TYT, PKKV. Nâng cao hiệu quả hoạt động: các TYT chủ

STT	NHIỆM VỤ	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện
			yếu thực hiện chức năng chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh. 100% TYT có BS làm việc. + Đào tạo: mở 01 lớp/80 người tập huấn quản lý y tế trạm y tế. + Cơ chế tài chính: kinh phí hoạt động y tế dự phòng và chương trình y tế do ngân sách chi trả. từ năm 2022: Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh chi NV TYT (quỹ tiền lương theo biên chế thực tế + 72 triệu/biên chế giao/năm, địa bàn huyện Côn Đảo 87 triệu đồng/biên chế giao/năm). Đặt hàng KSK người cao tuổi, học sinh. + Khám chữa bệnh: Hoàn thiện khoa cấp cứu, khám bệnh.
3	Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng vắcxin cho trẻ từ 3 tuổi trở lên và người lớn, trong đó bao gồm việc tiêm nhắc lại mũi 3, mũi 4 cho người đã tiêm đủ liều (2 liều)	Năm 2022	Nhu cầu vắc xin phòng COVID-19 cho các tháng cuối năm: Sử dụng để tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên (mũi 4), trẻ em từ 12-17 tuổi (mũi 3), trẻ em từ 5-11 tuổi (mũi 1, mũi 2), UBND tỉnh đã có Công văn số 11764/UBND-VP ngày 23/9/2022 gửi đề xuất Bộ Y tế là: 253.504 liều, cụ thể: - Nhu cầu vắc xin cần được cấp trong tháng 10/2022 là: 136.142 liều. - Nhu cầu vắc xin cần được cấp trong tháng 11/2022 là: 68.217 liều. - Nhu cầu vắc xin cần được cấp trong tháng 12/2022 là: 49.145 liều. * Tính đến hiện tại, số vắc xin Bộ Y tế đã cấp / nhu cầu của tỉnh: 156.810 / 253.504 liều. Nếu sử dụng hết 156.810 / 253.504 liều vắc xin Bộ Y tế đã cấp để tiêm (trong đó các địa phương hiện đang tổ chức tiêm: bao gồm 40.500 liều tiêm cho trẻ 5-11 tuổi và 22.260 liều tiêm cho người từ 12 tuổi trở lên[tập trung chủ yếu tiêm mũi 3 cho trẻ 12-17 tuổi]), tỷ lệ tiêm vắc xin của

STT	NHIỆM VỤ	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện
			các nhóm tuổi dự kiến như sau: - Người từ 18 tuổi trở lên: Mũi 4: 162.999 / 134.152 (đạt 121,50%) - Trẻ em từ 12-17 tuổi: Mũi 3: 70.024 / 103.862 (đạt 67,42%) - Trẻ em từ 5-11 tuổi: Mũi 1: 98.252 / 137.734 (đạt 71,33%) Mũi 2: 62.900 / 137.734 (đạt 45,67%) Nếu Bộ Y tế cấp đủ 253.504 / 253.504 liều, tỉ lệ tiêm của trẻ em từ 12-17 tuổi (mũi 3) và trẻ em từ 5-11 tuổi (tiêm đủ 2 mũi) dự kiến đạt 100%.
4	Xây dựng Chính sách hỗ trợ đào tạo và thu hút bác sỹ để phát triển nguồn nhân lực chuyên môn cho ngành Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2022 - 2030	Tháng 7/2022	SYT đã trình HĐND các nội dung sau: - Sở Y tế có Tờ trình 959/Ttr-SYT ngày 19/10/2021 và công văn số 7228/SYT-VP ngày 14/12/2021 gửi UBND tỉnh; - Ngày 15/3/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức cuộc họp thông qua dự thảo. - Ngày 18/3/2022, Sở Y tế có Công văn số 1620/SYT-VP báo cáo tiếp thu ý kiến đóng góp của các thành viên UBND tỉnh. - Ngày 6/6/2022 UBND tỉnh có văn bản số 6419/UBND-VP về việc xây dựng Nghị quyết Chính sách hỗ trợ đào tạo và thu hút bác sỹ để phát triển nguồn nhân lực chuyên môn cho ngành Y tế giai đoạn 2022 - 2026. - Ngày 8/6/2022 Tỉnh ủy có VB số 843-CV/BCSĐ về việc xây dựng Nghị quyết Chính sách hỗ trợ đào tạo và thu hút bác sỹ để phát triển nguồn nhân lực chuyên môn cho ngành Y tế giai đoạn 2022 - 2026. - Nghị quyết chuyển sang năm 2023.
5	Xây dựng và ban hành Chính sách khuyến khích người có trình độ	Quý IV/2022	Hiện nay, tỉnh đã ban hành các chính sách riêng cho huyện Côn Đảo, Các chính sách này đã bao gồm cả các chế độ đối với nhân viên

STT	NHIỆM VỤ	Thời gian hoàn thành	Tiến độ thực hiện
	chuyên môn làm việc tại các cơ sở y tế vùng khó khăn, huyện Côn Đảo và trong lĩnh vực y tế dự phòng, pháp y, tâm thần, lao, phong		ngành Y tế. Ngoài ra hiện nay các nhân viên y tế còn được hưởng các chế độ ưu đãi nghề được quy định tại Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ. Mặt khác, UBND tỉnh đang xây dựng và trình HĐND tỉnh ban hành "Chính sách hỗ trợ đào tạo và thu hút Bác sĩ để phát triển nguồn nhân lực chuyên môn cho ngành Y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, giai đoạn 2022-2026"; trong đó có phát triển nguồn nhân lực y tế huyện Côn Đảo chung với việc phát triển nguồn nhân lực của Ngành. Do vậy, đề nghị không xây dựng và ban hành chính sách riêng cho huyện Côn Đảo. Công văn số 6470/UBND-VP ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh trình BCSĐ UBND tỉnh đề nghị không xây dựng chính sách riêng cho Côn Đảo.
6	Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia chấm dứt bệnh AIDS vào năm 2030	Quý II/2022	- UBND tỉnh đã ban hành KH số 174/KH-UBND ngày 25/10/2021 và KH số 87/KH-UBND ngày 19/5/2022 v/v thực hiện Chỉ thị số 97-CT/TW ngày 06/7/2021 của BBT TWĐ về tăng cường lãnh đạo công tác PC HIV/AIDS tiến tới chấm dứt bệnh AIDS tại Việt Nam trước 2030 tỉnh BRVT. - SYT đã ban hành Kế hoạch số 78/-KHSYT ngày 31/5/2022.